TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU -TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2025/HS-ST
Ngày: 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Hải –** Ông **Nguyễn Xuân Tùng.**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Tới** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Tâm** - Kiểm sát viên **.**

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Trương Văn K** - Sinh ngày 20.8.1995 tại TP Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ E, phường H, quận T, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ A, phường H, quận L, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn E (sinh năm 1962, chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc T (sinh năm 1963); Vợ: Nguyễn Trần Thị Ái T1 (sinh năm 1996) và 02 con (sinh năm 2020 và năm 2022).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 27/5/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 68/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017.

+ Ngày 12/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 136/2019/HS-PT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021.

+ Ngày 26/9/2024, bị Công an quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 279/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/9/2024, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lưu Thế H** - Sinh ngày 08.01.1995 tại TP Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C, phường T, quận T, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: K T, phường T, quận T, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn H1 (sinh năm 1958) và bà Lê Thị X (sinh năm 1967); Vợ con: Không.

Tiền án: Ngày 16/9/2017, bị Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số: 73/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 31/12/2013, bị UBND thành phố Đ ra Quyết định về việc tập trung vào Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06 thành phố Đ trong thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 02/QĐ-UBND. Chấp hành xong ngày 05/3/2014.

+ Ngày 15/10/2014, bị UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 02/QĐ-UBND. Chấp hành xong ngày 15/01/2015.

+ Ngày 11/5/2015, bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 15 tháng theo Quyết định số 69/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 05/4/2016.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/9/2024, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Trần Thị Ái T1 – sinh năm 1996; trú tại: Số H N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc T – sinh năm 1963; trú tại: Số H N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thảo U – sinh ngày 26.4.2007; trú tại: K T, phường T, quận T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị U: Ông Nguyễn Văn T2 (cha ruột). Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Phan Thị Thúy H2 – sinh năm 1950; trú tại: Tổ B, phường H I (nay là phường H), quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/9/2024, Trương Văn K mua của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) có tài khoản Telegram tên "Khang" 10 viên thuốc lắc với giá 200.000đ/viên và hộp 5 ma tuý Ketamine với giá 4.000.000 đồng, tổng cộng là 6.000.000 đồng, giao dịch bằng tiền mặt tại khu vực bến xe Đ. Sau khi mua được ma tuý, K phân chia và cất giấu ma tuý tại nơi ở của K tại Phòng trọ số 103, nhà trọ số H đường N, tổ A, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Từ ngày 16/9/2024 đến ngày 19/9/2024, K đã 03 lần bán ma tuý lại cho người khác, cụ thể:

- Lần 1: Vào tối ngày 16/9/2024, tại khu vực đường D, thành phố Đà Nẵng, K bán cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch; liên lạc qua T3) 2.000.000 đồng ma tuý, gồm: 02 viên thuốc lắc (giá 250.000 đồng/viên) và 01 gói Ketamine (giá 1.500.000 đồng).

- Lần 2: Vào tối ngày 18/9/2024, tại khu vực đường D, thành phố Đà Nẵng, K bán cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch; liên lạc qua T3) 3.000.000 đồng ma tuý, gồm: 02 viên thuốc lắc (giá 250.000 đồng/viên) và 01 gói Ketamine (giá 2.500.000 đồng).

- Lần 3: Khoảng 8h00' ngày 19/9/2024, một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) có tên tài khoản M là "Rốtt Em" liên lạc với Lưu Thế H hỏi mua 06 viên thuốc lắc và "nửa hộp 5" Ketamine với giá 4.500.000 đồng, H đồng ý. Tiếp đó, H liên lạc với K nói có người hỏi mua ma tuý nên K và H thống nhất với nhau: K sẽ bán cho H lượng ma tuý nêu trên với giá 4.000.000 đồng, H hưởng tiền chênh lệch khi bán lại và K sẽ chở H đi giao ma tuý cho khách của H. Sau đó, K đem theo ma tuý, điều khiển xe mô tô Honda Scoopy, biển số 43AD - 019.79 đi đến nhà H, tại địa chỉ số K đường T, TP Đà Nẵng, chở H đi đến điểm hẹn giao ma túy. Trên đường đi, K đưa cho H 01 khẩu trang màu trắng được cuộn lại, bên trong có chứa ma túy. Đến 09h40' cùng ngày, cả hai đi vào Kiệt A đường Q, TP Đà Nẵng, K dừng xe đứng đợi trong kiệt; H xuống xe, đem chiếc khẩu trang chứa ma túy để lên kệ kim loại gần đầu kiệt rồi ra đứng ở đầu kiệt đợi người mua ma túy, thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy, Công an quận H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma tuý trên.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 19/9/2024, K dương tính, H âm tính.

Vật chứng thu giữ:

- 01 một khẩu trang màu trắng được cuộn lại, bên trong có 01 bao ni lông kích thước khoảng (7,5 x 4,5) cm, trong bao ni lông có chứa: 06 viên nén màu cam và 01 gói ni lông kích thước khoảng (4 x 3) cm chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong, ký hiệu A, gửi giám định).

- 01 xe môtô hiệu Honda Scoopy, màu xanh trắng, gắn biển số 43AD - 019.79, số máy: JMO4E1617175; số khung: MH1JM041XPK617166.

- 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, màu đen, số Imei: 359217071660614, gắn

sim số: 0585.999.954 của H. Qua kiểm tra có nội dung tên tài khoản M "Rốtt Em".

- 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, màu đen, Imei: 353665907560570, gắn sim số: 0936.456.552 của K. Qua kiểm tra có nội dung nhiều cuộc gọi ngày 19/9/2024 giữa số 0936.456.552 của K và số 0795.306.788 của vợ H (H mượn điện thoại của vợ để gọi cho K).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại TP Đà Nẵng, không phát hiện, thu giữ gì.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Văn K tại Phòng trọ số 103, nhà trọ số H đường N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng, phát hiện trên nệm ở gác lửng 01 túi xách màu đen có in dòng chữ BAISENRUI, bên trong có 01 gói ni lông kích thước (11,5 x 7) cm bên trong có bám dính chất bột màu cam (là gói ni lông đựng ma tuý thuốc lắc K1 bán cho K, sau khi K lấy hết thuốc lắc ra bán thì vứt lại; niêm phong, ký hiệu B, gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 779/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng K2 Công an thành phố Đ, kết luận:

Chia mẫu trong bì niêm phong ký hiệu A thành:

- Mẫu ký hiệu A1: 06 viên nén màu cam.

- Mẫu ký hiệu A2: tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói ni lông kích thước (4x3) cm.

Kết luận:

- 06 viên nén màu cam trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu A1: 2,319 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu A2: 1,457 gam.

- Chất bột màu cam bám dính trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại MDMA; không xác định được khối lượng mẫu B.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma tuý (MDMA và Ketamine) so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS: (2,319/5 + 1,457/20) = 46,38% + 7,285% = 53,665% (<100%). Do đó, tổng khối lượng 02 chất ma tuý (MDMA và Ketamine) K và H mua bán trái phép thuộc khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSHC, ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trương Văn Khánh về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Lưu Thế H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào

tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Trương Văn K, Lưu Thế H, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thế H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong; 01 một khẩu trang màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, màu đen, Imei: 353665907560570, gắn sim số: 0936.456.552 (thu của Trương Văn K); 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, màu đen, số Imei: 359217071660614, gắn sim số: 0585.999.954 (thu của Lưu Thế H).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trương Văn K, Lưu Thế H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội; ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Trương Văn K, Lưu Thế H và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Văn K, Lưu Thế H trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào lúc 09 giờ 40 phút ngày 19/9/2024, tại Kiệt A đường Q, quận H, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an quận H phát hiện, bắt quả tang Trương Văn K, Lưu Thế H đang bán 2,319 gam ma tuý MDMA và 1,457 gam ma tuý Ketamine theo thoả thuận từ trước cho một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) có tên tài khoản

M là "Rốtt Em". Quá trình điều tra xác định trước đó Trương Văn K 02 lần bán ma túy cho người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Văn K đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lưu Thế H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 07/CT-VKS, ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Trương Văn K, Lưu Thế H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để thu lợi bất chính nên cần phải xử lý nghiêm.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Trương Văn K là người mua ma túy của đối tượng có tài khoản T3 tên "K1" để về bán lại kiếm lời; Lưu Thế H tìm kiếm đối tượng mua ma túy, trực tiếp liên lạc với đối tượng có tên tài khoản M là "Rốtt Em", sau đó cùng K thực hiện giao dịch mua bán với "Rốtt Em" để được K trả số tiền chênh lệch.

Ngoài ra, bị cáo Trương Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự riêng đối với 02 lần mua bán ma túy cho người thanh niên không rõ lai lịch tại khu vực đường D, thành phố Đà Nẵng

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Trương Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lưu Thế H ngày 16/9/2017, bị Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên nên H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo đều có nhân thân xấu: Bị cáo Trương Văn K 02 lần thực hiện hành vi phạm tội và trong vụ án này có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị xử phạt hành chính. Bị cáo Lưu Thế H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên 01 lần bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường; 02 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo K, H đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt cho các bị cáo.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị đối với bị cáo Lưu Thế H là phù hợp; riêng đối với bị cáo Trương Văn K là nhẹ so với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Ngoài ra, mức hình phạt của bị cáo K phải cao hơn so với bị cáo H nhằm đảm bảo tính phân hóa của tội phạm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy:

- Đối với xe mô tô Honda Scoopy, màu xanh trắng, gắn biển số 43AD-019.79: Kết quả điều tra xác định được xe mô tô do bà Nguyễn Thị Ngọc T, là mẹ ruột của Trương Văn K đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19/9/2024, K mượn đi, bà T không biết việc K sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H trả lại xe cho bà T là có căn cứ.

- Đối với toàn bộ chất ma tuý hoàn trả sau giám định đã được niêm phong tại phong bì giấy ký hiệu A kèm theo kết luận giám định ma túy số 779/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng K2 - Công an thành phố Đ là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy theo như quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 thẻ sim số: 0936.456.552 (thu của Trương Văn K); 01 thẻ sim số: 0585.999.954 (thu của Lưu Thế H) không có giá trị sử dụng nên cần phải tuyên tịch thu tiêu hủy theo như quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, màu đen, Imei: 353665907560570 (thu của Trương Văn K); 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, màu đen, số Imei: 359217071660614 (thu của Lưu Thế H) là phương tiện liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trương Văn K khai nhận vào ngày 16,18/9/2024 có 02 lần bán ma túy và thu được tổng số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên cần phải truy thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Trương Văn K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Văn K về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

Đối với nam thanh niên người bán ma túy cho K, nam thanh niên đặt mua ma tuý từ H: Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận H tách điều tra, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[7] Xét thấy, các bị cáo Trương Văn K, Lưu Thế H ngoài những tài sản bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước thì không có tài sản riêng. Do đó, HĐXX quyết định không phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trương Văn K **09 (Chín) năm tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2024.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lưu Thế H **04 (Bốn) năm tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

2.1 Tịch thu, tiêu hủy:

- Toàn bộ chất ma tuý hoàn trả sau giám định đã được Phòng K2 - Công an thành phố Đ niêm phong tại phong bì ký hiệu A. Bên trong bì niêm phong có 01 gói ni lông chứa 1,653 gam mẫu A1; 01 gói ni lông chứa 1,210 gam mẫu A2 và toàn bộ bao gói mẫu.

- 01 thẻ sim số: 0936.456.552 (thu của Trương Văn K);

- 01 thẻ sim số: 0585.999.954 (thu của Lưu Thế H);

2.2 Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, màu đen, Imei: 353665907560570 (thu của Trương Văn K);

- 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, màu đen, số Imei: 359217071660614 (thu của Lưu Thế H);

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu và Công an quận H).

2.3 Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Trương Văn K số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì Trương Văn K, Lưu Thế H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trinh